

Tiếp tục chủ đề Sự hội nhập văn hoá dân tộc của Công giáo Việt Nam, trong số này Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo đăng bài viết của PGS Nguyễn Văn Kiệm, một tác giả đã nhiều năm gắn bó với các vấn đề của Công giáo Việt Nam.

BBT.

## VỀ MỘT BỨC *THƯ CHUNG* - CHỨNG CỨ CỦA SỰ HỘI NHẬP VĂN HÓA

NGUYỄN VĂN KIỆM<sup>(\*)</sup>

**P**hép hôn phối (*matrimonia*) là một trong bảy phép bí tích của Công giáo, có nội dung rất gần với đời thường, đề cập đến vấn đề hôn nhân và gia đình.

Là người ngoại đạo, song ít nhiều có nghiên cứu về Công giáo, chúng tôi đã có dịp tìm hiểu phép bí tích này trong các sách giáo lí Công giáo, các từ điển tôn giáo, từ điển Bách khoa thư,... qua đó hiểu được phần nào nội dung cơ bản của phép này. Song không có cuốn sách hoặc tài liệu nào kể trên đem lại cho tôi sự hứng thú và những ấn tượng sâu sắc như bức *Thư chung* của Giám mục Hermosilla viết năm 1858, gửi giáo dân địa phận Đông Bắc Kỳ, giảng về phép bí tích này<sup>(1)</sup>.

Không giống như hầu hết các linh mục thừa sai Kitô giáo khác, thường có thái độ cứng rắn, không chấp nhận bất kì tập tục truyền thống nào của tôn giáo bản xứ, Giám mục Hermosilla đã chấp nhận sự tương đồng của một số nguyên lí đạo đức của Nho giáo với đạo đức Công giáo và đã sử dụng ngay chính những nguyên lí ấy để chuyển tải nội dung của phép hôn phối, vốn còn đang xa lạ với tập tục của bản địa, giúp giáo dân tiếp nhận nội dung của phép này dễ dàng hơn. Cũng trong *Thư chung* này, Giám

mục Hermosilla còn truyền giảng một số quan niệm mà cho đến ngày nay vẫn có thể được coi là tiến bộ và cập nhật, như tính ưu việt của hôn nhân một vợ một chồng, tầm quan trọng của yếu tố gia đình với xã hội, vai trò của cha mẹ đối với việc giáo dục con cái, đặc biệt là chủ trương cho thanh niên có quyền tự do luyến ái, và phê phán tàn dư của một số phong tục hủ lậu của giáo dân ở một số địa phương trong vấn đề hôn nhân. Cuối cùng, bức thư này cùng với các bức thư khác in trong hai tập *Những bức thư chọn...* đều viết bằng chữ Quốc ngữ ở thời điểm cách đây một thế kỉ rưỡi, chắc chắn có thể coi như một tài liệu quý để nghiên cứu về sự tiến triển của chữ Quốc ngữ từ khi nó xuất hiện lần đầu trong tác phẩm *Phép giảng tám ngày* của A.de Rhodes, cho đến ngày nay.

\*. PGS. Đại học Sư phạm Hà Nội.

1. Thư viết ngày 3 tháng 6 năm Mậu Ngọ (23 tháng 7 năm 1858) bằng chữ Quốc ngữ in trong: *Những thư chọn trong các thư chung gửi các đấng Vicariò apostolicò và Vicariò provinciale về dòng ông Thánh Doming* đã làm từ năm 1849, in tại Kẻ Sặt năm 1903, tập II. Các đoạn trích trong bài viết đều lấy từ *Thư chung* nói trên và giữ nguyên cách viết của chữ Quốc ngữ thời đó.

Trong bài viết nhỏ này, chúng tôi có ý định chia sẻ với các bạn đọc những cảm nghĩ của mình về tính nhân văn sâu sắc của phép hôn phối Công giáo cũng như sự đóng góp không phải là nhỏ của nó vào nền văn hoá của dân tộc, khi, đã trải qua 4 thế kỉ, số dân Công giáo luôn chiếm 1/10 dân số trong cả nước và Công giáo đã trở thành một tôn giáo lớn ở nước ta.

Trong phần đầu bức thư của mình, Giám mục Hermosilla đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của mối quan hệ vợ chồng, quan hệ giữa cha mẹ và con cái, của giáo dục gia đình trong phép hôn phối; và, theo ông những vấn đề này cũng chính là những vấn đề quan trọng trong những nguyên lí đạo đức của Nho giáo.

Ông viết: "*Các quân tử cứ mlẽ tự nhiên [...] đã hể phép nhất phu nhất phụ trong ba giếng mỗi can hệ nhất trong thiên hạ quen gọi là tam cương là vua vuốt kẻ bầy tôi, chồng vuốt kẻ làm vợ, cha vuốt kẻ làm con; hệ ba giếng mỗi ấy thuận hoà thì thiên hạ được bằng an, bằng khi ba giếng mỗi tháo thứ, thì thiên hạ loạn lạc, khổ sở cùng các giống tội lỗi chẳng tẽ nào bằng*"; Để nhấn mạnh thêm phần quan trọng của yếu tố gia đình, đặc biệt là quan hệ vợ chồng và tầm quan trọng của nó đối với việc giáo dục con cái, Giám mục Hermosilla đã dựa vào nguyên tắc xử thế "*tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*" của Nho giáo để diễn đạt.

Ông viết: "*Suy bấy nhiêu điều thì biết tỏ bậc phu phụ can hệ là nhường nào, dù kẻ làm vua muốn trị nước, thì trước nên sửa sang cửa nhà, mà hệ vợ chồng sửa sang bậc mình cho phải phép, phải đạo vợ chồng thì gia đình được bằng yên, con cái sẽ học nét cha mẹ, trong nhà sẽ giữ việc hiếu, ra ngoài sẽ biết giữ điều hoà mục, thì biết lợi ích thiên hạ là đường nào, "...Suy bấy nhiêu sự thì sẽ biết mọi sự hay dở lành dữ trong nhà,*

*ngoài làng, bởi giếng mối phu phụ mà ra..."*..." *Vậy mối phu phụ kiêm cả hai giếng mối kia, vì chưng kẻ làm vua mà chẳng sửa việc phu phụ cho yên, thì trị nước làm sao được, mà kẻ làm cha mẹ chẳng biết điều định việc phu phụ cho phải đạo, thì dạy dỗ con cái hiền lành được ru?"*. "*Sai đạo phu phụ trong cửa nhà, thì tội giàn ra mọi nơi trong nước, sự kiện cáo, trộm cướp, giặc giã cùng các sự dữ khác đều bởi loài người ta lỗi phép phu phụ mà ra, nếu thiên hạ muốn giữ bậc phu phụ cho phải phép, thì các ngục, các hình phạt dư, nói làm vậy chẳng phải là lời nói vánh vánh, vu hoặc đầu, như cái đôi vợ chồng đã cố sửa mình cho nên đạo phu phụ, thì con cái cùng các kẻ thuộc về nhà ấy sẽ nên tốt lành,...cũng như lời An nam quen nói rằng: "Biểu chính ảnh tông". "...Quân tử đời xưa cũng nói rằng; " Vua Văn, Vua Vũ trị dân thì sinh ra lòng muốn làm việc lành, vua cao xa còn làm cho cả và nước được cứ, "phương chi kẻ làm chúa một nhà thì càng dễ hơn nữa."*

Sau khi đã dựa vào các nguyên lí đạo đức của Nho giáo để khẳng định tầm quan trọng của yếu tố gia đình, Giám mục Hermosilla đưa ra quan điểm cho rằng muốn duy trì tốt các mối quan hệ trong gia đình, nhất thiết phải thực hiện chế độ một vợ một chồng, một trong những nội dung cơ bản của phép hôn phối Công giáo.

Ông viết: "*Đ.C.B (Đức Chúa Bời, tôi chú thích) cấm người ta lấy nhiều vợ, và đã định một phu một phụ thậm phải, vì chưng khi Đ.C.B định người nam người nữ kết làm phu phụ, chẳng phải là cho được sinh ra nhiều con mà thôi đâu, thật là có ý cho vợ chồng sinh con mà dạy dỗ cho con cái nên lành, xứng đáng với bậc làm người, vậy khi người nam kết hợp với nhiều người nữ thì*

chẳng có lí nào khởi sinh sự trong cửa nhà, khi thì chồng tỏ ra lòng thương vợ nọ hơn vợ kia, cho nên các người nữ ấy sinh ra lòng ghen ghét nhau, trong gia đình điều này, điều kia, cãi cọ, gièm pha nhau, lăm điều lăm, chồng không biết xử thế nào cho yên trong cửa nhà"...*"Khi kể làm cha mẹ đã không kính nhau, thì con cái cũng bớt lòng kính cha mẹ nữa, khi vợ cả có con như các vợ bé, vợ cả thường cậy quyền là chúa nhà, thì các con cái mình hơn con cái vợ mọn; bởi điều ấy, anh em sinh ra lăm điều, thật một chồng lấy nhiều vợ, thì dù người nam rất khôn ngoan, nhân đức lăm cũng khó cho được yên trong cửa nhà"*.

Cũng theo Herмосilla, muốn cho quan hệ trong gia đình được tốt đẹp lâu dài, giáo dân phải bỏ lối ép buộc con cái lấy người nào mà mình không vừa ý, một thói quen rất xấu sẽ đem lại những hậu quả tai hại trong quan hệ vợ chồng và giáo dục con cái.

Ông viết: *"Lại khốn nạn hơn nữa, vì chưng cha mẹ thường lấy quyền mà gả chồng, lấy vợ cho con cái vừa ý mình, chẳng xem sao con cái mình có thuận cùng chăng, như thể là mua bán để gì tìm lợi cho mình mà thôi;...nào cha mẹ có phép gì mà buôn bán con cái làm vậy đâu?...phô con đùng nhảm mà nghĩ rằng mình làm cha mẹ và sinh con ra thì có quyền tự quyết lấy chồng lấy vợ cho con cái dù trái ý con, điều ấy không có, Đ.C.B không ban quyền ấy cho cha mẹ đâu;...khi con cái đã đến tuổi, cha mẹ phải lo liệu cho con;...trước hết phải hỏi cho biết tỏ ý con mình, có thuận hay là không, sẽ cắt nghĩa cho con biết người mình toan liệu lấy cho nó là người thế nào, đừng muốn theo ý mình trong việc ấy;...song người có nết, mà con thuận lăm, thì cha mẹ chẳng nên ngăn trở, một phải theo ý con, cha mẹ đừng tham của cải cho lăm, quý hồ*

*cho người ấy được lòng đạo đức, và hai bên thuận hẳn hoi,"*.

Những điều răn dạy trên đây hiển nhiên đã chứa đựng quan niệm tự do trong hôn nhân, một quan niệm rất tiến bộ mà hiện nay chúng ta vẫn chủ trương và cổ vũ.

Kết thúc bức thư, Giám mục Herмосilla phê phán hai thói xấu, ảnh hưởng không tốt đến hôn nhân; đó là tục giữ rể và thói gièm pha.

Ông viết: *"Sau hết có hai sự này sinh ra nhiều điều chẳng hay: một là cũng có nói bốn đạo quên thói khi hai bên toan lấy nhau, thì con gái phải đến làm rể ít lâu, điều này xấu, chẳng nên làm thế, cha mẹ bên gái chẳng nên tham việc mà làm dịp cho con mình hư, vì lạ gì hai đứa đã có lòng lấy nhau, mà hay trông thấy nhau, ở cùng nhau một nhà mà chẳng sinh tội là hoạ lăm,..., thì cái tệ ấy chúng con không nên giữ nữa; điều thứ hai sinh ra lăm điều, người ít nghĩa mà khi biết hai đứa đã toan lấy nhau, thì thường lấy sự gièm pha làm chuyện chơi, chị em bầu bạn thường gheo nhau, cho nên con gái hay thẹn, thì lấy làm khó chịu lăm; có khi lại nói tôi không lấy người ấy nữa, nhiều tích hai bên vốn hoà thuận với nhau, chẳng có chuyện gì với nhau sót, mà bởi chị em chòng gheo nhau hay là lời gièm pha thì hoá ra ché nhau mà lúng củng lăm điều, đâu có nết xấu ấy, phải bỏ đi ngay, vì kể có nết xấu ấy thường phạm nhiều tội trọng;"*.

Những điều đã trình bày trên đây, dù chỉ là chọn lọc một số điểm trong phép hôn phối của Công giáo, nếu được giáo dân tuân thủ, và chắc là được tuân thủ vì giáo dân Công giáo rất ngoan đạo, sẽ góp phần đáng kể vào việc duy trì và củng cố quan hệ tốt trong gia đình, cũng có nghĩa là có phần đóng góp tích cực cho đạo đức xã hội. Phần

đóng góp quan trọng nhất, tiến bộ nhất, theo sự suy nghĩ chủ quan của chúng tôi, có lẽ là việc phổ cập chế độ một vợ một chồng trong giáo dân. Cho đến thời điểm chúng ta đang sống hiện nay, điều đó vẫn giữ nguyên ý nghĩa tiến bộ và tích cực; nó trùng hợp hoàn toàn với một trong những nội dung cơ bản của Luật Hôn nhân và Gia đình của Nhà nước ta và của nhiều nhà nước khác trên thế giới. Mặc dù việc giải thích nguồn gốc của chế độ một vợ một chồng của Công giáo chủ yếu dựa vào thần thoại, song bản thân việc Công giáo thừa nhận chế độ hôn nhân một vợ một chồng là một chế độ ưu việt nhất, chứng tỏ Công giáo đã mặc nhiên công nhận quan điểm khoa học của tiến hoá luận trong việc giải thích quá trình phát triển mang tính lịch sử của nhân loại trong hôn nhân, từ chế độ quần hôn, qua hôn nhân đối ngẫu đến hôn nhân một vợ một chồng. Việc Công giáo đưa nội dung này vào một trong bảy phép bí tích của mình và phổ cập nó trong giáo dân phải được coi là một sự đóng góp tích cực.

Quan niệm tự do trong hôn nhân được trình bày trong *Thư chung* nói trên ở thời điểm giữa thế kỉ XIX đang còn rất xa lạ với người dân bản xứ; So với quan niệm: "*Cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy*", một tập tục lạc hậu đang còn rất phổ biến trong xã hội lúc đó, thì quan niệm trên tỏ ra tiến bộ hơn hẳn bởi tính nhân đạo của nó nhằm đem lại cho thanh niên nam nữ hạnh phúc lứa đôi và sự ổn định trong gia đình. Ngày nay, quan niệm ấy đã được xã hội thừa nhận và là một trong những nội dung cơ bản của Luật Hôn nhân và Gia đình do Nhà nước ta ban hành.

Quan niệm gia đình và giáo dục gia đình có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự ổn

định xã hội, vốn là một chân lí mang tính phổ cập đối với toàn nhân loại, được Công giáo đưa thành một nội dung đặc biệt quan trọng trong phép hôn phối, cho thấy Công giáo tuy hướng con người đi tìm hạnh phúc vĩnh hằng nơi thiên giới song cũng không hề và không thể đoạn tuyệt với thế giới trần tục, vẫn quan tâm tới sự an vui của con người trong thế giới này và tích cực góp phần mình vào sự an vui đó.

Mấy điều nhận xét trên đây về một số nội dung tích cực và tiến bộ trong phép hôn phối của Công giáo, có thể cho phép ta nghĩ rằng, Công giáo khi du nhập vào nước ta, bên cạnh mặt tiêu cực khá rõ là đã gán bó lâu dài với chủ nghĩa thực dân, nó cũng đã, với tư cách là một tôn giáo lớn đồng thời là một thành tố của văn hoá phương Tây, tạo ra sự giao lưu văn hoá Đông-Tây và chuyển tải được không ít những nội dung tiến bộ của nền văn hoá nói trên, làm phong phú thêm đời sống văn hoá bản địa.

Qua nội dung bức thư chung của Giám mục Hermosilla, cũng thấy thêm rằng khi Công giáo du nhập vào nước ta, không nhất thiết và tất yếu nó phải đứng ở vị thế hoàn toàn đối lập với các sinh hoạt tín ngưỡng và các tập tục truyền thống của bản địa như đã xảy ra trong lịch sử truyền bá tôn giáo này ở đây. Bức thư trên cho thấy, chỉ cần có chút ít thái độ khiêm tốn, một sự hiểu biết và trân trọng nhất định đối với nền văn hoá truyền thống bản địa, thì có thể tìm ra một phương thức truyền bá mềm mỏng, uyển chuyển, giúp Công giáo hội nhập thuận lợi hơn vào xã hội Việt Nam và hạn chế được những hậu quả đáng tiếc đối với Công giáo như đã từng xảy ra trong lịch sử./.